

Số: /BC-SXD

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Kết quả công tác năm 2019 và**  
**Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2020**

Năm 2019 là năm thứ tư phấn đấu thực hiện đạt kết quả cao để bảo đảm hoàn thành kế hoạch ngành 5 năm 2016 - 2020 của ngành Xây dựng, góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch 5 năm trong toàn tỉnh.

Tuy nhiên, bước vào năm 2019 trong bối cảnh trong nước và trong tỉnh tiếp tục khó khăn; tình hình tốc độ đầu tư xây dựng có chững lại, việc thu hút nhà đầu tư cũng khó khăn, nhất là hạ tầng kỹ thuật đầu tư từ các nguồn xã hội hóa.

Với tinh thần chỉ đạo xuyên suốt, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ trong các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Bộ Xây dựng; cùng sự nỗ lực phấn đấu của Tập thể lãnh đạo, tập thể CCVCNLD Ngành; trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ được giao, đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, phục vụ có hiệu quả phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà. Cụ thể như sau:

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**I. Một số chỉ tiêu đạt được trong năm 2019**

**1. Phát triển đô thị, quản lý quy hoạch & kiến trúc**

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42% (huyện Hoài Nhơn được công nhận đô thị loại IV) tăng 8,4%, so với năm 2018, tăng 2% so với chỉ tiêu năm 2020 (chỉ tiêu 40%).

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu địa bàn thành phố Quy Nhơn đạt 100% chỉ tiêu của Ngành đề ra.

**2. Về hạ tầng đô thị**

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 80,33%, đạt so với chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh (chỉ tiêu 80%).

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 85% vượt chỉ tiêu đến năm 2020 của Ngành đã đề ra (chỉ tiêu 80%).

**3. Về nhà ở và thị trường bất động sản**

- Nhà ở xã hội, đã triển khai đầu tư xây dựng được 5.524 căn hộ/13.854 căn hộ theo Kế hoạch giai đoạn 2016-2020, đạt 39,87%<sup>1</sup>.

- Hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng, đã hỗ trợ cho 700/740 hộ theo Kế hoạch, đến nay đã hoàn thành kết thúc Chương trình.

- Hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của

---

<sup>1</sup> Trong đó: đưa vào sử dụng 02 dự án với 1.101 căn hộ, đang thi công 03 dự án với 973 căn hộ, dự kiến năm 2020 sẽ khởi công 01 dự án với 1.750 căn hộ và kêu gọi đầu tư 04 dự án đã được phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch với khoảng 1.700 căn hộ

Thủ tướng, đã hỗ trợ cho 1.624/2.759 hộ theo Kế hoạch, đạt 58,86%.

- Hỗ trợ nhà ở đối với người có công cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng, đã hỗ trợ cho 6.939/6.939 hộ, đạt 100% Kế hoạch.

- Đến nay có 30 dự án bất động sản đã đăng ký đầu tư theo quy hoạch được duyệt với khoảng 16.976 căn hộ<sup>2</sup>.

#### **4. Về sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu**

- Gạch nung: sản lượng sản xuất ước đạt 526 triệu viên/năm, đạt 92,8% so với chỉ tiêu đến năm 2020 (chỉ tiêu 567 triệu viên/năm);

Gạch không nung: công suất thiết kế ước đạt 335,2 triệu viên/năm, đạt 73,2% so với chỉ tiêu (chỉ tiêu 458 triệu viên/năm).

- Vật liệu lợp: Ngói nung: công suất thiết kế đạt 3,9 triệu m<sup>2</sup>/năm, đạt 97,5% so với chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu 4 triệu m<sup>2</sup>/năm);

Ngói không nung: công suất thiết kế đạt 0,2 triệu m<sup>2</sup>/năm, đạt 66,7% so với chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu 0,3 triệu m<sup>2</sup>/năm).

- Đá xây nghiền: công suất thiết kế đạt 2,46 triệu m<sup>3</sup>/năm, đạt so với chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu 2,145 triệu m<sup>3</sup>/năm).

- Đá ốp lát: sản lượng sản xuất ước đạt 6,127 triệu m<sup>2</sup>, đạt so với chỉ tiêu (chỉ tiêu 6,0 triệu m<sup>2</sup>/năm).

- Cát xây dựng: công suất thiết kế đạt 779 nghìn m<sup>3</sup>/năm, đạt 49% so với chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu 1,595 triệu m<sup>3</sup>/năm).

## **II. Công tác quản lý nhà nước Ngành**

### **1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng pháp luật**

Tăng cường rà soát văn bản pháp quy thuộc lĩnh vực quản lý ngành, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đúng theo pháp luật và phù hợp tình hình thực tế địa phương. Cụ thể:

- Trong năm, trình và được UBND tỉnh ban hành 10 văn bản, phát sinh tăng 09 văn bản so Kế hoạch công tác đầu năm<sup>3</sup>.

---

<sup>2</sup> Trong đó: có 04 dự án chung cư thương mại, 03 dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng có bất động sản căn hộ du lịch và 12 dự án phát triển nhà ở, phát triển đô thị đang được triển khai với khoảng 7.512 căn hộ.

<sup>3</sup> Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 ban hành Quy định về đối tượng, điều kiện và tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng; Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 ban hành Sửa đổi một số điều Quy định tại Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 về trích lập quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị; Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2016-2020 và bổ sung giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 ban hành Khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư có thang máy; Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng; Sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý, sử dụng nhà chung cư; Sửa đổi, bổ sung Quy định về đối tượng, điều kiện và tiêu chí ưu tiên để lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; Sửa đổi, ban hành mới Đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã.

- Đang soạn thảo đề trình UBND tỉnh ban hành 04 văn bản<sup>4</sup>.

## **2. Về quy hoạch - kiến trúc**

### **2.1. Về quy hoạch**

- Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt: 45 nhiệm vụ quy hoạch<sup>5</sup>, tổng diện tích quy hoạch: 103.082 ha. Trong đó: 01 quy hoạch vùng huyện, 01 quy hoạch chung, 02 quy hoạch phân khu, 41 quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt 63 đồ án, thiết kế quy hoạch xây dựng<sup>6</sup>, tổng diện tích quy hoạch 5.418 ha. Trong đó: 01 quy hoạch chung; 01 quy hoạch phân khu; 61 thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Tổ chức lập 32 đồ án Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị do UBND tỉnh giao, trong đó có một số đồ án lớn tiêu biểu<sup>7</sup>.

- Thẩm định hồ sơ khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch 25 hồ sơ khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500, tổng diện tích 528ha.

### **2.2. Về kiến trúc**

- Đã cấp 87 giấy phép xây dựng với tổng diện tích sàn 731.962m<sup>2</sup>.

- Trình và được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng: 09 công trình.

- Trình và được UBND tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế và Kế hoạch tổ chức thi tuyển ý tưởng thiết kế kiến trúc 02 công trình, bao gồm: Điểm nhấn kiến trúc nút giao thông phía Tây cầu Thị Nại, thành phố Quy Nhơn; Biểu tượng kiến trúc tại Công viên Phú Tài, thành phố Quy Nhơn.

## **3. Về phát triển đô thị**

### **3.1. Về phân loại, công nhận, nâng loại đô thị**

- Tổ chức hướng dẫn huyện Hoài Nhơn lập các thủ tục để công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Hoài Nhơn đạt tiêu chí đô thị loại IV tại Quyết định số 879/QĐ-BXD ngày 25/10/2019.

- Trình và được UBND tỉnh công nhận xã Cát Tiên, huyện Phù Cát là đô thị loại V tại Quyết định số 4814/QĐ-UBND ngày 28/12/2018.

- Phối hợp các huyện, thị xã rà soát, đánh giá tiêu chí của các đô thị theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 của UBTW Quốc hội về phân loại đô thị.

---

2 Sửa đổi, bổ sung Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; Sửa đổi, bổ sung Quy định ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế dự toán xây dựng công trình; Sửa đổi, bổ sung Quy định về quản lý, sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường đô thị ngoài mục đích giao thông; Quy định chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực xây dựng.

<sup>5</sup> Nhiệm vụ QHXD vùng huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, Diện tích 80.400ha; QHCXD tỷ lệ 1/5000 Khu vực phía Nam đầm Đê Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035, Diện tích: 4.626ha; QHPK tỷ lệ 1/2.000 12 phường nội thành, thành phố Quy Nhơn (1.461ha); QHPK tỷ lệ 1/2.000 Khu vực thành Hoàng Đế, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (480ha); 41 QHCTXD, diện tích: 16.115ha.

<sup>6</sup> Đồ án QHPK Khu du lịch sinh thái tại xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, diện tích 28,54ha; Đồ án QHCXD Khu vực phía Nam đầm Đê Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035, diện tích 4.626ha; 61 QHCTXD, diện tích 763ha.

<sup>7</sup> Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 Khu vực phía Nam đầm Đê Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035; Quy hoạch phân khu xây dựng 1/2000 Khu vực xung quanh Đầm Thị Nại; Quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035; Quy hoạch phân khu xây dựng 1/2000 Khu du lịch núi Xuân Vân, thành phố Quy Nhơn.

### **3.2. Về Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị**

- Lập, trình và được UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035. Thẩm định, trình và được UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Hoài Nhơn đến năm 2035.

- Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh triển khai Đề án phát triển đô thị thông minh, kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận giai đoạn 2018-2025.

**3.3. Về đầu tư dự án phát triển đô thị:** Đề xuất UBND tỉnh lấy ý kiến của Bộ Xây dựng thống nhất chủ đầu tư chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở cho 04 dự án; chấp thuận đầu tư 02 dự án; chủ trương lập quy hoạch 06 dự án;

### **4. Về các hoạt động quản lý hạ tầng kỹ thuật**

- Tổng công suất cấp nước toàn tỉnh đạt 82.582 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, tăng 4.182 m<sup>3</sup>/ngày.đêm so với năm 2018 (78.400 m<sup>3</sup>/ngày.đêm). Tổng lượng nước sản xuất 9 tháng đầu năm đạt 11.732.887 m<sup>3</sup>, tổng lượng nước tiêu thụ đạt 9.544.019 m<sup>3</sup>. Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước chiếm 18,66%.

- Về thoát nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải được xử lý đạt 3.655.829 m<sup>3</sup>, tăng 24,28% so với 6 tháng đầu năm. Tỷ lệ đầu nối nước thải từ các hộ gia đình đạt 32%, tăng 2% so với năm 2017.

- Trình và được UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các khu đô thị giai đoạn 2020-2025 tại Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 26/8/2019.

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cấp nước an toàn, chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2019-2025; Chương trình phát triển hạ tầng kỹ thuật khung thành phố Quy Nhơn.

- Tham mưu UBND tỉnh về chủ trương áp dụng bê tông thành mỏng đúc sẵn trong công trình xây dựng.

- Lập thủ tục và chuẩn bị đầu tư xây dựng Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1), công suất 30.000m<sup>3</sup>/ng.đêm theo hình thức BOO và tiếp tục theo dõi thực hiện hợp đồng BOO Nhà máy xử lý nước Hà Thanh 25.000m<sup>3</sup>/ng.đêm.

- Triển khai định hướng phát triển thoát nước đô thị, khu công nghiệp đến năm 2025. Trong đó, chú trọng cho việc phát triển thoát nước đối với thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn.

- Triển khai Chương trình hợp tác với hai Nghiệp đoàn của Pháp SEAFF/SFL về cấp nước và thu gom, xử lý nước thải giai đoạn 2018-2020: Hoàn thành công tác triển khai thực hiện dự án 3; đang triển khai dự án 4 và 5.

- Tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng Ứng dụng công nghệ Arcgis cơ bản trong quản lý dữ liệu quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Cơ bản hoàn thành việc cập nhật số liệu cấp nước, thoát nước thải thành phố Quy Nhơn và đang tổng hợp số liệu về cây xanh, chiếu sáng và chất thải rắn.

### **5. Về hoạt động đầu tư xây dựng và Vật liệu xây dựng**

#### **a) Về hoạt động đầu tư xây dựng**

- Thẩm định dự án/thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: 154 hồ sơ<sup>8</sup>. Trong đó, gồm: 40 dự án, 09 thiết kế cơ sở, 105 BCKTKT/thiết kế xây dựng.
- Thẩm định dự án/thiết kế xây dựng mới, sửa chữa cải tạo công trình dân dụng: 272 hồ sơ<sup>9</sup>. Trong đó gồm: 09 dự án, 29 thiết kế cơ sở, 234 BCKTKT/thiết kế xây dựng.
- Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho 334 tổ chức (hạng II: 39 chứng chỉ; hạng III: 295 chứng chỉ), hành nghề xây dựng cho 310 cá nhân.
- Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng: Tiếp nhận 243 hồ sơ hoàn công. Trong đó: thông báo kết quả đồng ý nghiệm thu 123 hồ sơ, Không đồng ý 46 hồ sơ, Cần khắc phục 72 hồ sơ, Đang kiểm tra 02 hồ sơ.
- Thực hiện khảo sát thông tin về hệ thống tiêu chuẩn lĩnh vực xây dựng; các thông tin phục vụ đề án hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng, nhằm hoàn thiện văn bản pháp luật.
- Hoàn thành việc điều chỉnh giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh năm 2019.
- Lập và công bố Chỉ số giá xây dựng quý I, quý II và quý III/2019.
- Tổ chức kiểm tra công tác quản lý chất lượng tại 3 huyện: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, thị xã An Nhơn; kiểm tra việc thực hiện Quy định sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các dự án đầu tư có vốn nhà nước; kiểm tra chất lượng xi măng Bicem và các công trình đường BTXM trên địa bàn tỉnh.
- Kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh 02 sự cố công trình trên địa bàn.
- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về cá nhân, tổ chức được cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng và các điểm mỏ khoáng sản vật liệu xây dựng.

## **b) Về vật liệu xây dựng**

- Thẩm định dự án vật liệu xây dựng: Thẩm định 07 dự án; trong đó: 01 BCKTKT khai thác cát, 03 BCKTKT khai thác đất san lấp, 01 TKBVTC khai thác cát làm khuôn đúc có tận thu khoáng sản cát, 01 TKBVTC khai thác đá. Tham gia thẩm định 04 dự án sản xuất gạch không nung, tổng công suất thiết kế 157 triệu viên QTC/năm; 01 dự án sản xuất bê tông tươi; 02 dự án sản xuất xây dựng nhà máy chế biến đá ốp lát.
- Tiếp nhận công bố hợp quy sản phẩm vật liệu xây dựng: 32 hồ sơ. Trong đó: 28 sản phẩm gạch nung, 02 sản phẩm gạch không nung, 01 sản phẩm gạch bê tông khí chưng áp, 01 sản phẩm đá ốp lát.
- Tham gia, góp ý kiến đối với các dự án khai thác khoáng sản: 10 khu vực đất san lấp, 02 khu vực khai thác cát xây dựng; Đề xuất UBND tỉnh bổ sung mỏ đất phục vụ thi công các dự án trọng điểm.

## **6. Về nhà ở và thị trường bất động sản**

### **6.1. Về nhà ở:**

#### **a) Về phát triển nhà ở:**

<sup>8</sup> Giá trị TMĐT trước khi thẩm định: 5.125 tỷ đồng; Giá trị TMĐT sau khi thẩm định: 4.930 tỷ đồng; Giá trị cắt giảm: 195 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 3,8%.

<sup>9</sup> Giá trị TMĐT trước khi thẩm định: 1.571 tỷ đồng; Giá trị TMĐT sau khi thẩm định: 1.539 tỷ đồng; Giá trị cắt giảm: 32 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 2,04%.

- Xây dựng Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2035, dự kiến trình HĐND thông qua tại kỳ họp thứ 11 khóa XII.

- Xây dựng và được UBND tỉnh ban hành đơn giá nhà sàn và nhà chòi; chính sách hỗ trợ đặc thù đối với nhà xây, vật kiến trúc để bồi thường đối với dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, huyện An Lão.

b) Về chung cư:

- Kiểm tra, báo cáo về kết quả thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 09/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư.

- Tổ chức triển khai kế hoạch cải tạo lại các chung cư cũ, tập trung vào Chung cư số 08 Trần Bình Trọng.

c) Về nhà ở xã hội:

- Rà soát, tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh về tình hình sử dụng quỹ đất đô thị dành để phát triển nhà ở xã hội.

- Đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương lập Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu đất xây dựng nhà ở xã hội theo Kế hoạch; xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội đã được phê duyệt tại Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND.

d) Về bán nhà thuộc sở hữu nhà nước:

- Tiếp nhận và trình thông qua Hội đồng bán nhà các trường hợp có đơn đề nghị mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước. Đến nay UBND tỉnh đã ban hành 16 quyết định bán nhà và 07 quyết định cho thuê nhà.

- Đề xuất UBND tỉnh xác lập sở hữu toàn dân 02 cơ sở nhà đất; chuyển xử lý 4 cơ sở nhà đất có liên quan đến sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; xử lý 05 trường hợp đề nghị mua phần diện tích sử dụng chung, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước nhưng chưa đảm bảo điều kiện bán nhà.

e) Về hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng là người có công cách mạng, hộ nghèo tại khu vực nông thôn: Đôn đốc, rà soát, tổng hợp kết quả và tổ chức kiểm tra về tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, Quyết định số 48/QĐ-TTg, Quyết định số 33/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

## **6.2. Về thị trường bất động sản**

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 23/4/2019 Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 1684/BXD-QLN ngày 19/7/2019 về tăng cường công tác quản lý để bảo đảm ổn định thị trường bất động sản.

- Tổ chức 02 đợt tập huấn và thực hiện thu thập dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tại các địa phương.

- Rà soát, kiểm tra thực tế về tình hình xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản; về việc đầu tư xây dựng các dự án bất động sản để thực hiện tốt công tác quản lý thị trường bất động sản.

## **7. Công tác xây dựng nông thôn mới**

- Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông thôn, giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh.

- Tham gia thẩm tra để xét, công nhận thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, huyện Hoài Nhơn đạt chuẩn nông thôn mới. Tham gia thẩm định hồ sơ xét công nhận 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

## **8. Quản lý các chương trình, dự án quy hoạch**

Tổ chức lập 32 chương trình, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị do UBND tỉnh giao, trong đó có một số đồ án lớn tiêu biểu<sup>10</sup>.

## **9. Công tác thanh tra**

### **9.1. Tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh khiếu nại, tố cáo**

a) Công tác tiếp công dân: Trong kỳ, đã tiếp 19 lượt công dân; trong đó: tiếp thường xuyên 19 lượt, tiếp định kỳ không có công dân đến. Nội dung tiếp: Chủ yếu công dân đến kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc xây dựng nhà ở ảnh hưởng đến nhà lân cận và liên quan đến việc xin thuê nhà, mua hóa giá nhà thuộc sở hữu nhà nước; không có khiếu nại. Công dân đến đều được giải quyết hoặc hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

b) Công tác giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ, đã tiếp nhận 74 đơn kiến nghị, phản ánh, đã giải quyết 51/54 đơn thuộc thẩm quyền, không để đơn thư tồn đọng.

### **9.2. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm**

- Thực hiện thanh tra hành chính đối với phòng Hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng.

- Thực hiện thanh tra Chuyên ngành theo kế hoạch năm 2019 tại UBND huyện Tuy Phước.

- Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật các dự án bất động sản; việc kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; tình hình quản lý, sử dụng các chung cư nhà ở xã hội; công tác quản lý chất lượng các công trình nhà xưởng, nhà công nghiệp có sử dụng kết cấu tường bao che, tường ngăn kích thước lớn; việc thực hiện đầu tư và khắc phục những tồn tại tại 02 dự án Đường Điện Biên Phủ nối dài và Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước hồ Phú Hòa; chứng nhận hợp quy tại các đơn vị sản xuất gạch nung, không nung trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra trật tự xây dựng: Đã tổ chức 1.405 lượt kiểm tra với 985 trường hợp (689 công trình nhà ở riêng lẻ và 296 công trình khác), phát hiện 69 trường hợp vi phạm. Trong đó: Xây dựng không phép 13 trường hợp, xây dựng sai phép 49 trường hợp, vi phạm khác 07 trường hợp.

## **10. Công tác pháp chế**

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Đã tích cực đa dạng hóa, nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGGPL, như: tổ chức hội nghị, tọa đàm, buổi nói chuyện, tài liệu trực quan; xây dựng chuyên mục PBGDPL trên website và thường xuyên cập nhật tin tức. Đã tổ chức 01 Hội nghị để phổ biến, quán triệt cho toàn thể công chức về Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 769/CT- TTCP ngày 17/5/2019

<sup>10</sup> Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; QHCXD tỷ lệ 1/5000 Khu vực phía Nam đầm Đê Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035; QHPK xây dựng 1/2000 Khu vực xung quanh Đầm Thị Nại; Quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035; QHPK xây dựng 1/2000 Khu du lịch núi Xuân Vân, thành phố Quy Nhơn...

của Tổng Thanh tra ; Chỉ thị số 23/CT-UBND 04/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối công chức, viên chức.

- Tập huấn, bồi dưỡng: Đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho khoảng 91 lượt cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở. Phối hợp với Học viện - Bộ Xây dựng tổ chức 02 lớp bồi dưỡng chuyên sâu theo Đề án 1961 cho 60 đối tượng thuộc các tổ chức, đơn vị liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

- Tham gia Hội đồng định giá tài sản, xem xét thẩm định tại chỗ đối với 37 vụ án dân sự sơ, phúc thẩm (do Tòa án tỉnh trung cầu).

## **11. Công tác cải cách hành chính**

### **11.1 Cải cách thủ tục hành chính:**

- Trình và được UBND tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết 32 TTHC không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện. Báo cáo, đề xuất phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết, giảm số lượng và thành phần hồ sơ đối với 02 TTHC thuộc lĩnh vực Quy hoạch - kiến trúc. Rà soát 51 TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã ( trong đó: cấp tỉnh 27 TTHC theo cơ chế 1 cửa, 12 TTHC theo cơ chế 1 cửa liên thông; cấp huyện 11 TTHC theo cơ chế 1 cửa, cấp xã 01 TTHC theo cơ chế 1 cửa). Thực hiện dịch vụ công trực tuyến để giải quyết 07 TTHC, trong đó: thực hiện mức độ 3 là 06 TTHC, mức độ 4 là 01 TTHC.

- Trang thông tin, Văn phòng điện tử hoạt động có hiệu quả, phục vụ tốt việc cung cấp thông tin cho bạn đọc và điều hành hoạt động của cơ quan, góp phần quan trọng trong CCHC.

- Ứng dụng Hệ thống Văn phòng điện tử 5.0, hiện công chức, viên chức, người lao động đều thực hiện giải quyết công việc qua hệ thống; triển khai thực hiện chữ ký số trên văn bản điện tử từ ngày 01/10/2019, hoạt động có hiệu quả.

- Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành đều được tổ chức rà soát, trình UBND tỉnh công bố và niêm yết công khai, đăng tải đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia. Tất cả các TTHC có phát sinh hồ sơ đều được giải quyết thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Tính đến ngày 31/10, đã tiếp nhận 1.764 hồ sơ trong đó 104 hồ sơ theo phương thức trực tuyến. Đã giải quyết đúng và trước hạn 1.628 hồ sơ ( đạt 100%); trong đó: trước hạn 1.473 hồ sơ (90,5%), đúng hạn 155 hồ sơ (9,5%); tiếp tục giải quyết 136 hồ sơ.

### **11.2. Cải cách tổ chức bộ máy:**

- Thực hiện kiện toàn bộ máy các Phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở. Theo đó, giảm 01 phòng, còn 04 phòng; giảm 02 quản lý cấp phòng do hợp nhất; Đội Thanh tra xây dựng từ 05 Đội giảm còn 03 Đội.

Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của 02 Trung tâm: Trung tâm Quy hoạch- kiểm định xây dựng cổ phần hóa theo đúng Kế hoạch của UBND tỉnh; Trung tâm Phát triển nhà- tư vấn xây dựng kiện toàn thành lập đơn vị sự nghiệp tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư, hiện đang hoàn chỉnh Đề án để trình UBND tỉnh.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo các Quyết định của UBND tỉnh, đến nay biên chế công chức đã tinh giản là 05 người, viên chức tinh giản 01 người, đảm bảo chỉ tiêu theo quy định đến đầu năm 2020.



- Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của Sở Xây dựng; Hoàn thành rà soát quy hoạch lãnh đạo Sở và quản lý cấp phòng thuộc Sở giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025; Triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác công chức năm 2019.

## **II. Kết quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp**

### **1. Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng**

- Lập quy hoạch, kiểm định xây dựng, tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng: Đã ký 35 hợp đồng khảo sát, lập quy hoạch, thiết kế đồ án/dự án/công trình; 06 hợp đồng thẩm tra thiết kế, 08 hợp đồng đánh giá chất lượng.

- Tổng giá trị theo hợp đồng 9,3 tỷ đồng; giá trị thực hiện 5,5 tỷ đồng; doanh thu đạt được 5,8 tỷ đồng (đạt 77% kế hoạch doanh thu đề ra năm 2019).

### **2. Trung tâm Phát triển nhà và Tư vấn xây dựng**

Công tác quản lý nhà ở thuộc SHNN: Đang quản lý 276 căn. Trong đó:

+ Nhà đang cho thuê theo hợp đồng: 171 căn (cơ quan 08 hợp đồng, hộ gia đình 163 hợp đồng).

+ Nhà đóng cửa, quản lý chưa cho thuê: 105 căn (nhà có người sử dụng 91 căn; nhà đóng cửa: cơ quan 08 căn, hộ gia đình 06 căn).

+ Thực hiện thu tiền thuê nhà, đất: 2.268.603.640 đồng. Trong đó: Tiền thuê nhà: 1.900.792.520 đồng; Tiền thuê đất: 367.811.120 đồng.

+ Thực hiện hóa giá: 07 căn (06 có hợp đồng, 01 không có hợp đồng); số tiền thu được 1.693.704.000 đồng.

## **III. Đánh giá kết quả thực hiện**

### **1. Ưu điểm**

- Công tác cải cách hành chính được quan tâm đúng mức, việc thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy bằng việc sáp nhập các phòng, chuyển đổi vị trí công tác, hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bố trí, bổ nhiệm nhân sự đúng theo yêu cầu. Công tác cải cách TTHC tiếp tục được quan tâm rà soát đưa ra phương án đơn giản hóa, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thuận lợi khi có nhu cầu. Kết quả trong kỳ 100% thủ tục được giải quyết trước và đúng hạn. Mặt khác, nghiêm túc thực hiện kiểm tra đôn đốc thông qua Cổng thông tin điện tử theo dõi chỉ đạo UBND tỉnh; trong năm giải quyết đúng và trước hạn 114/115 văn bản do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Công tác lập quy hoạch, thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch và rà soát điều chỉnh quy hoạch được quan tâm đúng mức tạo điều kiện tốt để thu hút đầu tư, phát triển du lịch.

- Công tác triển khai các chương trình phát triển cho từng đô thị được triển khai theo kế hoạch làm cơ sở cho việc đầu tư dự án đô thị từng bước có sự phát triển đồng bộ.

- Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhất là lĩnh vực cấp, thoát nước được đẩy mạnh bằng việc kịp thời đôn đốc, hướng dẫn việc đầu tư mới nhà máy nước sạch, nâng cấp các nhà máy hiện hữu, bổ sung các tuyến ống cấp nước cho khu dân cư đô thị; xây dựng và triển khai Chương trình hợp tác về nước sạch, thu gom và xử lý nước thải với hai Nghiệp đoàn SEAFF/SFL của Pháp.

- Công tác hỗ trợ nhà ở cho đối tượng chính sách, người nghèo, người thu nhập thấp luôn được quan tâm; dự án chung cư nhà ở xã hội được nhiều nhà đầu tư quan tâm và triển khai, đã đáp ứng tương đối nhu cầu về nhà ở của các đối tượng thu nhập thấp, công chức, viên chức, người lao động. Mặt khác, luôn kiểm tra, giám sát sự tuân thủ quy định pháp luật của các nhà đầu tư bằng các văn bản hướng dẫn, thông báo kịp thời để các tổ chức, cá nhân liên quan nắm bắt, hiểu và thực hiện đúng quy định.

- Công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng được tăng cường thông qua việc xét và xếp hạng năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng, đảm bảo việc hoạt động xây dựng đúng năng lực, chuyên môn. Công tác quản lý chất lượng được đánh giá ngay từ khâu chuẩn bị đầu tư bằng công tác thẩm định dự án/thiết kế. Từ đó, góp phần nâng cao năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng, chất lượng công trình xây dựng; chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng; nhất là các công trình trọng điểm, công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cùng với việc các dự án đầu tư trên địa bàn phát triển với số lượng lớn và nhanh, công tác quy hoạch, khai thác, bổ sung các điểm mỏ vật liệu xây dựng thời gian qua cũng được chú trọng thông qua việc kiểm tra thực địa, lắng nghe kiến nghị, đề xuất của các địa phương để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn. Đồng thời, việc phát triển vật liệu phải đảm bảo phát triển môi trường bền vững, thông qua việc xóa bỏ lò gạch nung thủ công, khuyến khích đầu tư, phát triển vật liệu xây không nung; cụ thể tích cực đôn đốc việc xóa bỏ lò nung thủ công trên địa bàn huyện Tây Sơn, đến nay đã thực hiện tháo dỡ 836/958 lò, còn lại 122 lò.

- Đồng thời với việc đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân; công tác thanh tra, kiểm tra cũng được chú trọng nhằm đảm bảo các chủ thể tuân thủ theo quy định của pháp luật. Với số lượt kiểm tra trong kỳ, có thể đánh giá ý thức của tổ chức, doanh nghiệp, người dân trong hoạt động xây dựng đã từng bước nâng cao.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Việc phát triển, nâng chất lượng đô thị loại IV và loại V còn quá hạn chế; chính quyền đô thị chưa thực sự quan tâm. Do đó còn có nhiều nội dung chưa đáp ứng yêu cầu tiêu chí đô thị.

- Việc đầu tư hệ thống cấp nước, thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị loại IV, V còn nhiều khó khăn; việc thu hút đầu tư, xã hội hóa chưa có chuyển biến tốt (hiệu quả dự án đầu tư thấp; do quy mô, công suất, nhu cầu thấp nhưng đầu tư phân tán, giá thành lớn).

- Việc quản lý quy chế kiến trúc đô thị còn hạn chế, nhất là lĩnh vực quản lý các công trình nhà ở tại các đô thị.

- Việc triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản chưa đạt tiến độ theo yêu cầu đề ra.

## **B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020**

### **1. Về chỉ tiêu, mục tiêu**

#### **1.1. Phát triển đô thị, quản lý quy hoạch & kiến trúc**

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 43%.

## **1.2. Về hạ tầng đô thị**

- Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch đạt 73,69% (so với năm 2019 giảm 6,64%).

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bình quân đạt 76,1% (so với năm 2019 giảm 8,9%).

Tuy khả năng cấp nước và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị toàn tỉnh có tăng nhưng chỉ tiêu năm 2020 giảm so với năm 2019; vì toàn huyện Hoài Nhơn đạt tiêu chí đô thị loại IV, một số xã sẽ thành lập phường vào năm 2020. Do đó tính chỉ tiêu tỷ lệ/dân số đô thị hóa, kể cả cung cấp nước sạch và thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đều giảm.

## **1.3. Về nhà ở và thị trường bất động sản**

- Giải quyết cơ bản bảo đảm đối tượng đang thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước ( người đang thuê ở nhưng không bán được do các quy định) có nhà ở.

- Tiếp tục hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng, dự kiến năm 2020 hỗ trợ 813 hộ (theo Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh).

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng.

- Triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND, dự kiến năm 2020 sẽ khởi công 01 dự án với 1.750 căn hộ và thực hiện 04 dự án kêu gọi đầu tư với khoảng 1.700 căn hộ.

- Triển khai 02 dự án chung cư thương mại, 03 dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng có bất động sản căn hộ du lịch và 06 dự án phát triển nhà ở, phát triển đô thị, với khoảng 9.464 căn hộ.

## **1.4. Về sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu:**

- Vật liệu xây:

+ Gạch nung: công suất thiết kế đạt 567 triệu viên/năm.

+ Gạch không nung: công suất thiết kế đạt 455 triệu viên/năm.

- Đá ốp lát: công suất thiết kế đạt 6,127 triệu m<sup>2</sup>, giữ nguyên công suất như năm 2019 vì đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất, xuất khẩu.

- Bê tông thương phẩm: sản lượng sản xuất đạt 650 m<sup>3</sup>/giờ.

- Cấu kiện bê tông đúc sẵn: sản lượng sản xuất đạt 100.000 cấu kiện/năm.

## **2. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng pháp luật**

- Dự thảo Quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp trong công tác thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo hướng liên thông thủ tục hành chính Sau khi Nghị định, Thông tư mới liên quan ban hành.

## **3. Về quy hoạch - kiến trúc**

- Lập đồ án và xây dựng kế hoạch triển khai đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân Khu 2 - Khu vực phía Nam đầm Đề Gi, huyện Phù Cát.

- Điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050.
- Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh các đồ án quy hoạch chung xây dựng các đô thị trên địa bàn tỉnh.
- Triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn tỉnh.
- Đề xuất thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng tỉnh.
- Phối hợp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới các xã theo kế hoạch.
- Xây dựng kế hoạch triển khai và hướng dẫn các địa phương triển khai Luật Kiến trúc.
- Điều chỉnh Quy chế Quản lý Kiến trúc thành phố Quy Nhơn theo quy định của Luật Kiến trúc.
- Đơn đốc, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố lập thiết kế đô thị riêng theo danh mục được duyệt tại Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của UBND tỉnh.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các quy hoạch được duyệt; cơ sở dữ liệu các công trình cao tầng trên địa tỉnh.

#### **4. Về phát triển đô thị**

- Hướng dẫn UBND huyện Tuy Phước lập đề án công nhận xã Phước Lộc đạt chuẩn đô thị loại V.
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh.
- Hướng dẫn, đơn đốc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị Hoài Nhơn.
- Hướng dẫn UBND huyện Tây Sơn lập Chương trình phát triển đô thị Tây Sơn theo tiêu chí của đô thị loại IV.
- Rà soát Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận .
- Đơn đốc UBND cấp huyện căn cứ Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 12/4/2018, tiến hành lập và phê duyệt Kế hoạch chi tiết phát triển đô thị tăng trưởng xanh tại các đô thị do mình quản lý và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng theo Thông tư số 01/2018/TT-BXD ngày 05/01/2018 của Bộ Xây dựng.
- Xây dựng dữ liệu thông tin về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức các Hội nghị chuyên đề: Bất động sản Bình Định, tiềm năng và thách thức; Phát triển, quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; Đồ án quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận sau năm 5 năm thực hiện.

#### **5. Về hạ tầng kỹ thuật**

- Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý và mạng lưới cấp nước sinh hoạt cho phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn (2.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm).
- Nâng cấp công suất Nhà máy nước Bồng Sơn từ 3.850 m<sup>3</sup>/ngày.đêm lên 7.700 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn thị trấn Bồng Sơn và thị trấn Tam Quan.

- Tiếp tục triển khai Quy hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp tỉnh đến năm 2020; Kế hoạch cấp nước an toàn giai đoạn 2019-2025; Dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn theo hình thức BOO.

- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải phân tán phía Bắc thành phố Quy Nhơn. Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải và phương án thu phí dịch vụ thoát nước đô thị An Nhơn.

- Đề xuất giải pháp thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung cho khu đô thị chưa có hệ thống xử lý CTR, gồm: Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, An Nhơn.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị giai đoạn 2020-2025 theo Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 21/8/2019.

- Đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận sau khi đã được tỉnh phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai Chương trình hợp tác giữa UBND tỉnh và hai Nghiệp đoàn của Pháp SEAFF/SFL về cấp nước và thu gom, xử lý nước thải.

- Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn toàn tỉnh.

## **6. Về hoạt động đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng**

- Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các quy định liên quan đến Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản chi phí đầu tư xây dựng sau khi 10 Thông tư mới có liên quan ban hành.

- Tập huấn Nghị định 68/2019/NĐ-CP và 10 Thông tư hướng dẫn sau khi ban hành.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 18/KH-SXD ngày 08/9/2017 về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong các tòa nhà và chiếu sáng công cộng; Kế hoạch hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng theo Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu, quản lý chất lượng công trình của 3 huyện: An Lão, Hoài Ân và Tây Sơn.

- Kiểm tra điều kiện năng lực hoạt động các đơn vị tư vấn thiết kế, giám sát có chứng chỉ năng lực hạng I trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra công tác quản lý chất lượng của chủ đầu tư các chung cư nhà ở xã hội.

- Đăng ký và tiếp tục hoàn thiện Đề tài “Nghiên cứu giải pháp chống nứt cho khối xây tường gạch không nung”.

## **7. Về nhà ở và thị trường bất động sản**

- Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở thương mại giai đoạn 2020- 2025; triển khai Chương trình phát triển nhà ở GD 2020- 2035 sau khi được phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội theo Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019; kế hoạch cải tạo, xây dựng chung cư mới tại số 08 Trần Bình Trọng, thành phố Quy Nhơn; các chương trình hỗ trợ nhà ở của Trung ương và địa phương.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

### **8. Công tác thanh tra**

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện 05 đợt thanh tra chuyên ngành.
- Kiểm tra, phối hợp địa phương trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo Quyết định số 51/2018 /QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh.

### **9. Công tác cải cách hành chính**

- Vận hành Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động hành chính.
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu cơ cấu tổ chức bộ máy Sở theo Đề án được duyệt.
- Triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác công chức.
- Rà soát, đề xuất tăng số lượng TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Trên đây là kết quả công tác năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 của Sở Xây dựng Bình Định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Xây dựng;
- VP Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- PC46 CA tỉnh;
- GD, các PGD;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Ban biên tập Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Viết Bảo**